

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Bản án số: 399/2023/HS-ST

Ngày: 21/9/2023

NHÂN D
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Khắc Hưng

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Chu Mạnh Tường

2/ Bà Nguyễn Thị Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Vi Thị Lan – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án Nhân dân thành phố Thủ Đức, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 382/2023/TLST-HS ngày 06/9/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 419/2023/QĐXXST-HS ngày 07/9/2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Công D; Sinh năm 1983; CCCD: 086083013674; Nơi sinh: Vĩnh Long; Thường trú: Số A, Tân Quới Đông, Phường B, thành phố C, tỉnh Vĩnh Long; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 3/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn D và bà Nguyễn Thị Kim H; Tiền án: không; Tiền sự: không; Nhân thân: Bị xử phạt 02 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo Bản án số 255/2019/HS-PT ngày 04/6/2019, của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, chấp hành xong hình phạt tù ngày 14/5/2020; Tạm giam, tạm giữ từ ngày: 14/3/2023.

Người bị hại: Chị Trần Thị Kim D, sinh năm 1970

Địa chỉ: A Đường B, khu phố C, phường Tam Bình, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Nguyễn Trung C, sinh năm 1983

Địa chỉ: A Nguyễn Hồng Đào, Phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

- Anh Trần Thanh Hoàng T, sinh năm 2001

Địa chỉ: phòng A nhà số B, đường C, phường Tân Thành, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thông qua trang mạng xã hội Zalo, chị Trần Thị Kim Dung quen biết Nguyễn Công, D sử dụng số điện thoại 0909958882 nhắn tin qua lại với chị Dung. Vào khoảng 19 giờ 45 phút ngày 22/02/2023, chị Dung gặp lại D rồi đi uống cà phê tại quán Thảo Mộc, địa chỉ số 12, đường số 10, Khu phố 4, phường Tam Bình, thành phố Thủ Đức, sau đó cả hai đi ăn hủ tiếu thì chị Dung rủ D về phòng trọ của chị Dung ngủ, thì D đồng ý. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, chị Dung dẫn D về phòng trọ số 8, địa chỉ 64A, đường Gò Dưa, Khu phố 4, phường Tam Bình, thành phố Thủ Đức, để nghỉ rồi quan hệ tình dục với nhau. Đến khoảng 01 giờ 00 phút ngày 23/02/2023, chị Dung thức dậy khóa cửa phòng trọ rồi đi chợ lấy trái cây về bán. Khi chị Dung đi rồi, D nảy ý định chiếm đoạt tài sản của chị Dung nên đến tủ nhựa màu xanh dùng tay phải đỡ cái nắp lên, thì bung ổ khóa, D dùng tay trái kéo hộc tủ trên cùng ra lấy trong túi nylon màu đen bên trong có hộp màu đỏ gồm 01 sợi dây chuyền vàng 05 chỉ loại 9999, 01 lắc vàng 04 chỉ loại 9999, 01 nhẫn vàng 05 chỉ loại 9999, 03 nhẫn vàng loại 9999 mỗi chiếc nhẫn 2 chỉ và lấy trong ví màu đen 02 xếp tiền, mỗi xếp 10.000.000 đồng loại tiền mệnh giá 500.000 đồng (tổng cộng 20.000.000 đồng). Vàng D cất giấu vào túi quần Jean bên phải D và 20.000.000 đồng D cất vào túi quần Jean màu xám bên trái D đang mặc. Đến khoảng 03 giờ 00 phút ngày 23/02/2023, chị Dung đi chợ về thì D nói với chị Dung là D về có công chuyện, thì chị Dung mở khóa xe mô tô cho D về. D chạy xe mô tô về phòng trọ số 511, địa chỉ số 113 đường Nguyễn Hận, phường Tân Thành, quận Tân Phú gặp Trần Thanh Hoàng Trường là cháu của D, D nói là vừa trúng số nên cho Trường 2.000.000 đồng để tiêu xài. Đến ngày 24/02/2023, thì D đến tiệm vàng Kim Thành Quý, địa chỉ số 549 đường Trường Chinh, phường 14, quận Tân Bình do Nguyễn Trung Chí làm chủ bán vàng, với giá 5.000.000 đồng /chỉ, tổng cộng D bán được 100.000.000 đồng rồi mang tiền đi trả nợ cho nhóm cho vay (không rõ lai lịch ở tỉnh Vĩnh Long) hết 90.000.000 đồng còn lại 28.000.000 đồng tiêu xài hết.

Sau khi phát hiện bị mất tài sản, nghi ngờ cho Nguyễn Công D đã lấy trộm nên chị Dung đến Công an phường Tam Bình, thành phố Thủ Đức trình báo tài sản bị mất trộm: 01 sợi dây chuyền vàng 08 chỉ loại 18K, 01 sợi dây chuyền vàng 05 chỉ loại 9999, 01 lắc vàng 05 chỉ loại 9999, 01 nhẫn vàng 05 chỉ loại 9999, 03 nhẫn vàng loại 9999 mỗi chiếc nhẫn 2 chỉ, 04 nhẫn vàng loại 9999 mỗi chiếc nhẫn 01 chỉ. Tổng cộng số lượng là 33 chỉ vàng loại 9999 và số tiền 50.000.000 đồng (100 tờ mệnh giá 500.000 đồng).

Qua truy xét ngày 13/3/2023, Cơ quan Cảnh sát Điều tra đã làm việc được với Nguyễn Công D, tại Cơ quan Cảnh sát Điều tra D thừa nhận đã lấy trộm tài sản của chị Dung, tuy nhiên D chỉ thừa nhận lấy trộm tài sản gồm: 01 sợi dây chuyền vàng

5 chỉ loại 9999, 01 lắc vàng 4 chỉ loại 9999, 01 nhẫn vàng 5 chỉ loại 9999, 03 nhẫn vàng loại 2 chỉ. Tổng cộng số lượng D thừa nhận là 20 chỉ vàng loại 9999 và 20.000.000 đồng tiền mặt.

Kết luận định giá tài sản số 96-KV3/KL-HĐĐGTS ngày 14 tháng 03 năm 2023 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thành phố Thủ Đức, kết luận: 01 sợi dây chuyền vàng 08 chỉ loại 18K, trị giá 26.944.000 đồng; 01 sợi dây chuyền vàng 5 chỉ loại 9999, trị giá 25.508.000 đồng; 01 lắc vàng 5 chỉ loại 9999, trị giá 25.508.000 đồng; 01 nhẫn vàng 5 chỉ loại 9999, trị giá 25.508.000 đồng; 03 nhẫn vàng loại 9999 mỗi chiếc nhẫn 2 chỉ, trị giá 30.610.000 đồng; 04 nhẫn vàng loại 9999 mỗi chiếc nhẫn 01 chỉ, trị giá 20.406.000 đồng. Tổng trị giá tài sản định giá là 154.484.000 đồng.

Vật chứng vụ án:

- + 2.000.000 đồng (do Trường giao nộp);
- + 01 xe mô tô hiệu Honda Future X, biển số 64B2-467.61 của D;
- + 01 áo khoác màu vàng xanh có chữ Be;
- + 01 mũ bảo hiểm màu vàng có viền màu đỏ;
- + 01 quần Jean màu xám;
- + 01 USB màu trắng.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Trần Thị Kim Dung yêu cầu Nguyễn Công D bồi thường 01 sợi dây chuyền vàng 08 chỉ loại 18K, 01 sợi dây chuyền vàng 5 chỉ loại 9999, 01 lắc vàng 5 chỉ loại 9999, 01 nhẫn vàng 5 chỉ loại 9999, 03 nhẫn vàng loại 9999 mỗi chiếc nhẫn 2 chỉ, 04 nhẫn vàng loại 9999 mỗi chiếc nhẫn 01 chỉ và 50.000.000 đồng tiền mặt.

Tại bản Cáo trạng số 370/CT – VKS ngày 05/9/2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức đã truy tố bị cáo Nguyễn Công D về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân thành phố Thủ Đức phát biểu ý kiến giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội: “*Trộm cắp tài sản*” đồng thời đề nghị: Áp dụng điểm c, khoản 2 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Công D từ 03 năm 06 tháng tù đến 04 năm tù. Về trách nhiệm dân sự chấp nhận một phần yêu cầu của bị hại, ghi nhận tự nguyện của bị cáo bồi thường cho bị hại giá trị tài sản chiếm đoạt; về vật chứng đề nghị tạm giữ số tiền và xe của bị cáo để đảm bảo thi hành án cho bị hại, xử lý các vật chứng khác và buộc bị cáo đóng án phí theo quy định.

Bị hại thừa nhận bị cáo đã không lấy hết vàng và tiền để trong tủ, tuy nhiên số lượng và tiền bị cáo đã lấy không đúng như số lượng bị hại khai báo. Về hóa đơn chứng từ đã thất lạc nên bị hại không thể cung cấp và chứng minh được về số lượng và chủng loại vàng bị mất. Bị hại thống nhất với tội D và mức hình phạt mà đại diện viện kiểm sát đề nghị với bị cáo.

Bị cáo không tranh luận, thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng. Bị cáo xin lỗi bị hại và đồng ý bồi thường số lượng vàng đã chiếm đoạt theo nội dung cáo trạng tính theo giá trị tại thời điểm xét xử là 138.000.000 đồng và số tiền 20.000.000 đồng. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, các hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Khoảng 01 giờ sáng ngày 23/02/2023, Nguyễn Công D đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của chị Trần Thị Kim Dung tại phòng trọ số 8, địa chỉ 64A, đường Gò Dưa, khu phố 4, phường Tam Bình, thành phố Thủ Đức, Thành Phố Hồ Chí Minh bao gồm: 01 sợi dây chuyền vàng 5 chỉ loại 9999, trị giá 25.508.000 đồng, 01 lắc vàng 4 chỉ loại 9999, trị giá 20.406.333 đồng, 01 nhẫn vàng 5 chỉ loại 9999, trị giá 25.508.000 đồng, 03 nhẫn vàng loại 2 chỉ (tổng 6 chỉ), trị giá 30.610.000 đồng và 20.000.000 đồng tiền mặt. Tổng trị giá tài sản trộm cắp là 122.032.333 đồng đã thỏa mãn đầy đủ các yếu tố cấu thành tội: “*Trộm cắp tài sản*” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp xâm phạm đến khách thể là quyền sở hữu hợp pháp đối với tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ nên cần xử phạt bị cáo một hình phạt nghiêm mới đủ tác dụng giáo dục và phòng ngừa.

Ngoài số tài sản D thừa nhận lấy trộm của chị Dung, chị Dung khai bị mất thêm 01 sợi dây chuyền vàng 08 chỉ loại 18K, 01 lắc vàng 5 chỉ loại 9999 (D khai lấy lắc vàng 04 chỉ), 04 nhẫn vàng loại 9999 mỗi chiếc nhẫn 01 chỉ và 50.000.000 đồng tiền mặt (D khai lấy 20.000.000 đồng), chị Dung không chứng minh được nguồn gốc số tài sản bị mất, không có hóa đơn chứng từ và không có ai biết chị Dung có số tài sản trên nên không có căn cứ xử lý đối với Nguyễn Công D về số tài sản mà chị Dung khai bị mất thêm như trên.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, tuy nhiên về nhân thân bị cáo xấu, đã từng bị xử phạt 02 năm tù về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo Bản án số 05/2007/HSST ngày 04/6/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long nhưng không thay đổi bản thân tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình tố tụng, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Đồng ý bồi thường cho bị hại theo giá trị thực tế là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, nên cần giảm cho bị cáo một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

[4] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

+ Bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường 01 sợi dây chuyền vàng 08 chỉ loại 18K, 01 sợi dây chuyền vàng 5 chỉ loại 9999, 01 lắc vàng 5 chỉ loại 9999, 01 nhẫn vàng 5 chỉ loại 9999, 03 nhẫn vàng loại 9999 mỗi chiếc nhẫn 2 chỉ, 04 nhẫn vàng loại 9999 mỗi chiếc nhẫn 01 chỉ và 50.000.000 đồng tiền mặt. Ngoài số lượng vàng, tiền bị cáo thừa nhận, phù hợp với kết quả điều tra thì bị hại không có tài liệu chứng cứ, hóa đơn chứng từ xác định nguồn gốc và số lượng tài sản bị mất thêm. Do vậy, ghi nhận bị cáo tự nguyện bồi thường theo giá trị tại thời điểm xét xử là 6.900.000 đồng/chỉ, nên tổng số tiền bị cáo phải bồi thường 158.000.000 đồng là có cơ sở.

+ Đối với số tiền 2.000.000 đồng do anh Trần Thanh Hoàng Trường giao nộp và 01 xe mô tô hiệu Honda Future X, biển số 64B2-467.61 của bị cáo cần tạm giữ để thi hành án bồi thường cho bị hại;

+ Tịch thu tiêu hủy đối với số vật chứng không còn giá trị sử dụng;

+ Lưu kèm theo hồ sơ 01 USB màu trắng.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Công D phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Công D: 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 14/3/2023.

2- Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

- Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 468; 584; 585 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Nguyễn Công D bồi thường cho chị Trần Thị Kim Dung số tiền 158.000.000 (một trăm năm mươi tám triệu) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án nếu bên bị thi hành án chưa thi hành, thì hàng tháng còn phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

- Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Tạm giữ số tiền 2.000.000 đồng và 01 xe mô tô hiệu Honda Future X biển số 64B2-467.61 của bị cáo để thi hành án cho bị hại;

+ Tịch thu tiêu hủy đối với số vật chứng còn lại không còn giá trị sử dụng bao gồm: 01 áo khoác màu vàng xanh có chữ Be; 01 mũ bảo hiểm màu vàng có viền màu đỏ; 01 quần Jean màu xám;

+ Lưu cùng hồ sơ 01 USB chứa video ghi lại hình ảnh phạm tội của bị cáo.

(Theo Giấy nộp tiền vào Ngân sách nhà nước số 0007129 lập ngày 31/8/2023 và Phiếu nhập kho số NK23/324C ngày 08/9/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh).

3- Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án để tính án phí Tòa án:

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 7.900.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4- Về quyền kháng cáo:

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7, Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND TP.Hồ Chí Minh;
- VKSND TP.Thủ Đức;
- Cơ quan CSĐT Công an TP.Thủ Đức;
- Nhà tạm giữ Công an TP.Thủ Đức;
- Cơ quan THA.HS Công an TP.Thủ Đức;
- Chi cục THA.DS thành phố Thủ Đức;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đinh Khắc Hưng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

